BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSPKT HƯNG YÊN
Số: 2064 /HD- ĐHSPKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 02 tháng 6 năm 2011

HƯỚNG DẪN

Về việc chấm thi và xếp hạng bằng tốt nghiệp đối với các trình độ đào tạo của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Căn cứ điều 36 Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng về hoạt động đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy chế đào tạo TCCN hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 40/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy chế thi tuyển sinh đại học và cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh đại học cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy định công tác tổ chức thi ban hành kèm theo Quyết định số 848/QĐ-ĐHSPKT ngày 31/7/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học SPKT Hưng Yên; Nhằm đánh giá chính xác kết quả thi tốt nghiệp của học sinh, sinh viên, phản ánh trung thực chất lượng của việc dạy và học trong toàn trường;

Nhà trường hướng dẫn việc chấm thi và xếp hạng bằng tốt nghiệp đối với các trình độ đào tạo như sau:

1. Chấm thi

1.1. Thang điểm chấm thi

- Chấm thi tốt nghiệp theo thang điểm mười (từ 0 đến 10), các ý nhỏ được chấm điểm lẻ đến 0,25 điểm. Điểm của bài thi lấy quy tròn đến một chữ số thập phân.

- Các môn thi có tính đặc thù có thể chấm theo thang điểm khác khi có đề nghị kèm theo cách thức đánh giá và được Hiệu trưởng duyệt, nhưng điểm toàn bài phải quy về thang điểm 10.

1.2. Chấm thi tốt nghiệp được thực hiện tập trung tại Phòng chấm thi theo quy định của Nhà trường (tại Hội trường nhà điều hành). Chấm thi bằng bút bi mực mầu đỏ. Tuyệt đối không được mang vào và ra khỏi khu vực chấm thi tài

Scanned by CamScanner

liệu, giấy tờ riêng và các loại bút không nằm trong quy định của ban chấm thi. Không sử dụng điện thoại di động trong thời gian chấm thi. Nghiêm cấm việc mang bài thi ra khỏi khu vực chấm thi.

1.3. Sau khi đánh số phách, rọc phách Ban Thư ký giao túi bài thi cho Trưởng ban chấm thi để bốc thăm nguyên túi cho cán bộ chấm. Không xé lẻ túi bài thi giao riêng cho từng người.

1.4. Phải chấm thi đúng theo thang điểm và đáp án đã được phê duyệt của Trưởng bộ môn.

1.5. Trước khi bắt đầu chấm thi Trưởng ban chấm thi tập trung toàn bộ cán bộ chấm thi để quán triệt quy chế, các cán bộ được phân công chấm cùng môn thi thảo luận đáp án, thang điểm, chấm thử, sau đó tổ chức chấm thi theo quy trình chấm hai vòng độc lập tại phòng chấm đã được quy định. Nghiêm cấm sử dụng các loại bút xoá khi chấm thi.

a) Lần chấm thứ nhất

- Trước khi chấm, cán bộ chấm thi kiểm tra từng bài xem có đủ số tờ, đủ số phách không và gạch chéo tất cả những phần giấy trắng còn thừa do thí sinh không viết hết.

- Không chấm những bài làm trên giấy khác với giấy dùng cho kỳ thi đó, bài làm trên giấy nháp, bài có hai thứ chữ khác nhau, bài viết hai màu mực khác nhau, bài có viết bằng mực đỏ, bút chì (trừ những hình tròn) hoặc có viết vẽ những nội dung không liên quan đến bài thi, bài thi nhàu nát hoặc nghi vấn có đánh dấu, ký hiệu riêng. Cán bộ chấm thi có trách nhiệm giao những bài thi này cho Trưởng ban chấm thi để xử lý thí sinh dự thi vi phạm theo Quy chế.

- Khi chấm lần thứ nhất, ngoài những nét gạch chéo trên các phần giấy còn thừa, cán bộ chấm thi tuyệt đối không ghi gì vào bài làm của thí sinh.

- Điểm thành phần, điểm toàn bài và các nhận xét (nếu có) được ghi vào phiếu ghi điểm chấm từng bài. Trên phiếu ghi điểm chấm phải ghi rõ họ, tên và chữ ký của cán bộ chấm thi. Túi bài chấm xong được giao cho Trưởng ban chấm thi.

b) Lần chấm thứ hai

- Sau khi chấm lần thứ nhất, Trưởng Ban chấm thi rút các phiếu chấm thi ra rồi giao túi bài thi bốc thăm cho người chấm lần thứ hai. Khi bốc thăm túi bài thi cho cán bộ chấm lần thứ hai không giao trở lại người đã chấm lần thứ nhất.

- Người chấm thi lần thứ hai chấm trực tiếp vào bài làm của thí sinh. Điểm chấm từng ý nhỏ phải ghi tại lề bài thi ngay cạnh ý được chấm, sau đó ghi điểm thành phần, điểm toàn bài vào ô quy định, ghi rõ họ tên và ký vào tất cả các tờ giấy làm bài thi của thí sinh.

- Sau khi đã chấm xong, hai cán bộ chấm thảo luận thống nhất điểm, sau đó ghi điểm đã thống nhất vào ô điểm kết luận của bài thi (phải ghi đầy đủ cả phần số và chữ), cán bộ chấm thi thứ nhất ghi rõ họ tên và ký vào tất cả các tờ giấy làm bài thi của HS/SV. Trường hợp không thống nhất được điểm chấm thì tùy theo trường hợp cụ thể để xử lý theo khoản 2 điều 28 của Quy chế thi tuyển sinh đại học và cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Scanned by CamScanner

- Ngay sau khi chấm và thống nhất điểm mỗi túi bài thi, cán bộ chấm thi ghi điểm của tất cả các bài thi vào Phiếu ghi điểm gốc. Phiếu ghi điểm gốc không được sửa chữa, tẩy xóa, có đủ chữ ký, họ tên của 2 cán bộ chấm thi và có xác nhận của Trưởng ban chấm thi

- Nếu trong một buổi chưa chấm xong một túi bài thi, cán bộ chấm thi tự niêm phong túi bài thi bàn giao cho Trưởng ban chấm thi.

- Hai cán bộ chấm thi chịu trách nhiệm như nhau đối với điểm kết luận trên bài thi và Phiếu ghi điểm gốc.

- Chấm xong túi nào cán bộ chấm thi giao túi ấy cho Trưởng ban chấm thi. Chấm xong các túi bài thi Trưởng ban chấm thi bàn giao cho Ban Thư ký (Bộ phận quản lý bài thi Tổ quản lý dữ liệu HSSV) để thực hiện ráp phách.

- Sau khi ráp phách bài thi, Ban chấm thi tốt nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện bảng điểm và nộp theo quy định, bản gốc nộp về Ban đảm bảo chất lượng và Khảo thí.

1.6. Học sinh, sinh viên có bài thi vi phạm bị phát hiện ở mục 1.5 a, tùy theo mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với HSSV được thực hiện theo quy định ở điều 42 Quy chế tuyển sinh đại học cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

1.7. Chấm thi giữa học phần, kết thúc học phần theo Quy định công tác tổ chức thi ban hành kèm theo Quyết định số 848/QĐ-ĐHSPKT ngày 31/7/2009 của Hiệu trưởng, quy trình chấm độc lập của hai giảng viên chấm thi thực hiện như mục 1.5 khoản a, b và mục 1.6 của Hướng dẫn này.

2. Xếp hạng bằng tốt nghiệp đối với trình độ đào tạo cao đẳng, đại học

2.1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính (đơn ngành hoặc song ngành). Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học, như sau:

a) Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 9 đến 10;

b) Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 8 đến cận 9;

c) Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 7 đến cận 8;

d) Loại trung bình khá: Điểm trung bình chung tích lũy 6 đến cận 7;

e) Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy 5 đến cận 6;

2.2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Có khối lượng của các học phần học lại, thi lại kết thúc học phần (không tính học cải thiện điểm) vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

2.3. Điểm tốt nghiệp được ghi trên Bảng điểm kết quả học tập lấy tròn đến một chữ số thập phân.

2.4. Bảng kết quả học tập khóa học của sinh viên được ghi điểm cao nhất

Scanned by CamScanner

trong các lần học, theo từng học phần. Điểm trung bình chung khóa học lấy đến hai chữ số thập phân. Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ nếu có.

2.5. Nếu kết quả học tập của sinh viên thỏa mãn những quy định về điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp đối với một số chương trình đào tạo tương ứng với các ngành đào tạo khác nhau, thì sinh viên được cấp các bằng tốt nghiệp khác nhau tương ứng với các ngành đào tạo đó.

3. Xếp hạng tốt nghiệp đối với trình độ đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp

Xếp hạng bằng tốt nghiệp TCCN căn cứ Quy chế đào tạo TCCN hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 40/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

4. Thời gian thực hiện, phạm vi áp dụng

Văn bản này được thực hiện từ ngày 02 tháng 6 năm 2011. Áp dụng đối với tất cả các trình độ và loại hình đào tạo của Trường ĐHSPKT Hưng Yên.

Trưởng các Khoa, Bộ môn, Trung tâm và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, phối hợp thực hiện nghiêm túc các nội dung trên.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu;
- Phòng Đào tạo, TT&CTSV;
- Phòng HCQT ; CS2; CS3;
- Các khoa, Bộ môn, TT;
- Lưu VT, Ban ĐBCL& KT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN

Trần Trung

Scanned by CamScanner